TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến.

2. Ông Mai Đăng Ninh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo Phạm Minh T- sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không. Nghề nghiệp : Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12.Con ông: Phạm Bá T (đã chết) và bà Ngô Thị H; Vợ: Mai Thị H, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2017 đến ngày 26/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" , có mặt.

2/Bị cáo Phan Văn H - sinh năm 1965. Nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp : Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/10.Con ông: Phan Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị Ư (đã chết). Vợ: Phạm Thị M- sinh năm 1965. Bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2017 đến ngày 26/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3/Bị cáo Trần Văn K - sinh năm 1966. Nơi ĐKHKTT: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Thiên chúa

giáo. Nghề nghiệp : Kinh doanh; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Trần Văn Q(đã chết) và bà Phạm Thị H. Vợ: Vũ Thị H ,sinh năm 1971. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (bị cáo kháng cáo). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 23/8/2017 đến nay, có mặt.

4/Bị cáo Trần Văn H - sinh năm 1975. Nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp : Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị H. Vợ Trần Thị Ng, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 23/8/2017 đến nay, có mặt.

**Người làm chứng:*

1/Anh Trần Văn Đ – sinh năm 1971.

Địa chỉ: xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2/Chị Phạm Thị M – sinh năm 1965.

Địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H,Trần Văn K, Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 23/8/2017, Phan Văn H gọi điện thoại mời Phạm Minh T, Trần Văn K đến nhà mình ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để uống rượu. Khoảng 12 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong, T nói với H và K "có làm tý không"(có nghĩa rủ đánh bạc) H và K đồng ý nhưng thấy thiếu người nên H lấy điện thoại của mình gọi cho Trần Văn H rủ đến đánh bạc. H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jupiter- BKS 36T1-0855 của gia đình mình đến nhà H. H lấy một bộ bài tú lơ khơ đã cũ, có 51 cây bài để ở giá sách rồi cùng với T, K, H đánh bạc dưới hình thức chơi "liêng" được thua bằng tiền, tỷ lệ từ 50.000đ đến 1.000.000đ. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T , H, K và H đang sát phạt lẫn nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền dùng để đánh bạc là

19.350.000đ(Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và 01 bộ bài tú lơ khơ. Thu giữ của Phan Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF1S-A1601 màu trắng bạc. Thu giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động nhẫn hiệu Galaxy J7 màu xám và 01 xe mô tô BKS: 36T1-0855. Số vật chứng trên hiện đang được nhập kho, quỹ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CTr-VKS-TA ngày 17 tháng 10 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H,Trần Văn K, Trần Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện N tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H,Trần Văn K, Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 50; Điều 51; Điều 53; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Cộng với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số:11/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.350.000đ và 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại cho bị cáo H chiếc xe mô tô BKS: 36T1- 0855.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa. Trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2017 tại nhà của Phan Văn H ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Minh T, Phan Văn H, Trần Văn K và Trần Văn H đã rủ nhau đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo về hành vi đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 19.350.000đ. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện N truy tố các bị cáo tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng là một tệ nạn xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong xã hội, gây sự xáo trộn về đời sống sinh hoạt trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh chung. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc, nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm phòng ngừa chung, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội hiện nay, trong đó có tệ nạn đánh bạc dưới nhiều hình thức.

*Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Minh T giữ vị trí và vai trò đứng đầu vụ án, bởi T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi đến bị cáo Phan Văn H là chủ nhà, chứa chấp đánh bạc, lần lượt đến bị cáo Trần Văn K, Trần Văn H. Do vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn các bị cáo khác.

*Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Phạm Minh T, Phan Văn H, Trần Văn K, Trần Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, do đó các bị cáo đều được hưởng chung một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với các bị cáo Phạm Minh T,

Phan Văn H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho nên T, H còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo Trần Văn K nhân thân ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" bị cáo kháng cáo chưa có kết quả xét xử phúc thẩm. Bị cáo Trần Văn H ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách, do đó bị cáo H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "tái phạm" được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, nhưng các bị cáo K, H không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, do đó cần được xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đối với bị cáo Trần Văn K có thời gian(1986-1989) tham gia nghĩa vụ quân sự - Quân đội nhân dân Việt Nam, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Các bị cáo T, H, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận xét, đánh giá trên thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.Đối với các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly T, H ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 248 BLHS để tăng tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

*Về vật chứng: Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 19.350.000đ mà các bị cáo dùng để đánh bạc và 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Hùng, bị cáo H dùng để liên lạc(rủ rê) trước khi đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 51 cây đã cũ không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo H chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-BKS:36T1-0855 là tài sản chung của gia đình, H sử dụng đi thăm đồng trước khi H gọi đến, không nhằm mục đích sử dụng đi đánh bạc.

*Về án phí : Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H, Trần Văn K,Trần Văn H phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng : Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 30 ; điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H.

-Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 30 ; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn K.

-Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 30 ; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51; Điều 53; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Xử phạt:1/ Bị cáo Phạm Minh T 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Bị cáo Phan Văn H 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Bị cáo Trần Văn K 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

4/ Bị cáo Trần Văn H 09(Chín) tháng tù, cộng với 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 11/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay chuyển thành án giam được trừ đi 03(ba) ngày tạm giữ(từ 26/01/2016 đến 29/01/2016). Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 17(mười bảy) tháng 27(hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

*Phạt các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H, Trần Văn K, Trần Văn H mỗi bị cáo 3.000.000đ(Ba triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*Giao các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.350.000đ(Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 51 cây. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-

BKS:36T1-0855. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

*Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn H,Trần Văn K, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến ***Mai Đăng Ninh*** ***Đỗ Xuân Hùng***